VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp

Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013, được sửa đổi bởi:

Thông tư liên tịch số 21/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi Khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014 (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 21/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH)

Căn cứ Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 07 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế và Cục trưởng Cục An toàn lao động, Cục Người có công, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp:[1]

---

[1] Thông tư liên tịch số 21/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 07 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế và Cục trưởng Cục An toàn lao động, Cục trưởng Cục Người có công, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi Khoản 1, Điều 1 Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp.

Điều 1. Quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể

1.[2] Ban hành kèm theo Thông tư này bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng trong giám định y khoa như sau: Bảng 1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích; Bảng 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh, tật; Bảng 3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh nghề nghiệp.

2. Trong Thông tư này, tỷ lệ tổn thương cơ thể (sau đây được gọi tắt là: TTCT) được dùng chung cho tỷ lệ suy giảm khả năng lao động, tỷ lệ thương tích, tỷ lệ thương tật, tỷ lệ bệnh tật, tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Điều 2. Nguyên tắc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể

1. Tổng tỷ lệ phần trăm (%) TTCT của một người không được vượt quá 100%.

2. Mỗi tổn thương cơ thể chỉ được tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể một lần.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A bị tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ gây teo cơ bàn tay phải, thì tỷ lệ % tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn A chỉ được tính theo tỷ lệ % tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ (31-35%). Trong trường hợp này, không tính tỷ lệ % tổn thương teo cơ bàn tay phải, vì teo cơ bàn tay phải là do hậu quả của tổn thương dây thần kinh trụ đã được tính ở trên.

3. Nếu nhiều TTCT là triệu chứng thuộc một hội chứng hoặc thuộc một bệnh đã được nêu trong Bảng tỷ lệ quy định tại Điều 1 Thông tư này thì tỷ lệ % TTCT được xác định theo hội chứng hoặc theo bệnh đó.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B được xác định là bệnh tâm thần phân liệt điều trị không ổn định, có triệu chứng ảo giác và căng trương lực cơ, thì tỷ lệ % TTCT được tính theo tỷ lệ bệnh tâm thần phân liệt điều trị không ổn định (51-55%); không được xác định tỷ lệ TTCT bằng cách cộng tỷ lệ % TTCT ảo giác và tỷ lệ % TTCT căng trương lực cơ.

4. Nếu cơ thể được xác định có 01 (một) tổn thương thì tỷ lệ % TTCT là giới hạn cao nhất của tỷ lệ % tổn thương cơ thể đó.

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch số 21/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn C bị cụt 1/3 giữa cánh tay phải, theo quy định tại Bảng 1, Điều 1 Thông tư này, tỷ lệ % TTCT là 61 - 65% thì tỷ lệ TTCT của ông Nguyễn Văn C được xác định là 65%.

5. Khi tổng hợp tỷ lệ % TTCT, chỉ được lấy giới hạn trên của tỷ lệ % TTCT cao nhất một lần, từ TTCT thứ hai trở đi, lấy giới hạn dưới của tỷ lệ % TTCT để tính, theo trình tự từ tỷ lệ % TTCT cao nhất đến tỷ lệ % TTCT thấp nhất.

6. Tỷ lệ % TTCT là số nguyên. Khi tính tỷ lệ % TTCT chỉ lấy hàng thập phân đến một chữ số. Nếu chữ số hàng thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn số thành 01 đơn vị.

Điều 3. Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể

1. Việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể được tính theo công thức sau:

Tổng tỷ lệ % TTCT = T1 + T2 + T3 +...+ Tn

Trong đó:

T1: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ nhất; T1 được xác định là tỷ lệ % TTCT cao nhất trong các TTCT.

T2: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ hai; T2 = (100 - T1) x giới hạn dưới của TTCT thứ 2/100%.

T3: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ ba; T3 = (100-T1-T2) x giới hạn dưới của TTCT thứ 3/100%.

Tn: Tỷ lệ % TTCT của tổn thương thứ n, Tn= {100-T1-T2-T3-...-T(n-1)} x giới hạn dưới của TTCT thứ n/100%.

2. Ví dụ: Ông Nguyễn Văn D được xác định có 03 TTCT:

- Cụt 1/3 giữa cánh tay phải, tỷ lệ % TTCT là 61 - 65%.

- Nghe kém trung bình hai tai mức độ I, tỷ lệ % TTCT là 21 - 25%.

- Mù mắt trái chưa khoét bỏ nhãn cầu, tỷ lệ % TTCT là 41%

Áp dụng phương pháp nêu trên, tổng tỷ lệ % TTCT của Ông Nguyễn Văn D được tính như sau:

T1 = 65%,

T2 = (100 - 65) x 41/100% = 14,35%, làm tròn số thành 14,0 %.

T3 = (100 - 65 - 14,0) x 21/100% = 4,41 %, làm tròn số thành 4,0%.

Tổng tỷ lệ TTCT của ông Nguyễn Văn D là 65% + 14,0 % + 4 % = 83 %

Tỷ lệ TTCT của ông Nguyễn Văn D là 83 %.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người khám giám định y khoa giám định tái phát, khám giám định phúc quyết do thương tật, bệnh, tật mà tỷ lệ % TTCT được xác định khi áp dụng theo Thông tư này thấp hơn tỷ lệ % TTCT đã được kết luận theo các quy định của pháp luật về tỷ lệ % TTCT do thương tật, bệnh, tật trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì giữ nguyên tỷ lệ % TTCT mà người đó đã được xác định trước đây.

Điều 5. Hiệu lực thi hành[3]

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013.

2. Thông tư liên bộ số 12-TTLB ngày 26 tháng 7 năm 1995 của liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội qui định về tiêu chuẩn thương tật và tiêu chuẩn bệnh tật mới hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Bãi bỏ bảng tỷ lệ mất sức lao động do bệnh nghề nghiệp được ban hành kèm theo các Thông tư: Thông tư liên bộ số 29/TT- LB ngày 25 tháng 12 năm 1991 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam bổ sung một số bệnh nghề nghiệp; Thông tư liên bộ số 08/TTLB ngày 19 tháng 5 năm 1976 của Bộ Y tế, Bộ Thương binh và Xã hội, Tổng Công đoàn Việt Nam quy định một số bệnh nghề nghiệp và chế độ đãi ngộ công nhân viên chức nhà nước mắc bệnh nghề nghiệp; Quyết định số 27/2006/QĐ-BYT ngày 21/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung 04 bệnh nghề nghiệp vào Danh mục các loại bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm;

---

[3] Điều 2 của Thông tư liên tịch số 21/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2014.

2. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BTĐTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương cần phản ánh kịp thời về Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết./."

Quyết định số 167/1997/QĐ-BYT ngày 04/02/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bổ sung 5 bệnh nghề nghiệp vào danh mục các loại bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý khám, chữa bệnh Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế Bộ, ngành thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Cục An toàn lao động, Cục Người có công Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương cần phản ánh kịp thời về Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ Y TẾ

Số: 01/VBHN-BYT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2015

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Viết Tiến

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng